

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018 KHÓA 15CĐN (Áp dụng từ ngày 05/9/2017)

LỚP		15TCN-KTD (9+4)		
THỨ	TIẾT LT	GVCN: Cô Lưu Thị Thúy (SHCN hàng tuần)		
TUẦN		Tuần 1 đến tuần 15		
HAI	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	Cô Lê Thị Thu Thảo	Phòng C3.3-04
	2	Phân tích hoạt động kinh doanh		
	3	Phân tích hoạt động kinh doanh		
	4	Kế toán hành chính sự nghiệp	Cô Bùi Ánh Tuyết	Phòng C3.3-04
	5	Kế toán hành chính sự nghiệp		
	6	Kế toán hành chính sự nghiệp		
BA	1	Kế toán doanh nghiệp 2	Cô Lưu Thị Thúy	Phòng C3.3-04
	2	Kế toán doanh nghiệp 2		
	3	Kế toán doanh nghiệp 2		
	4	Kế toán doanh nghiệp 2		
	5	Sinh hoạt chủ nhiệm (hàng tuần)	Cô Lưu Thị Thúy	Phòng C3.3-04
TƯ	1	Thị trường chứng khoán	Cô Phạm Thị Gia Tâm	Phòng C3.3-04
	2	Thị trường chứng khoán		
	3	Thị trường chứng khoán		
	4	Kiểm toán	Cô Phạm Quỳnh Như	Phòng C3.3-04
	5	Kiểm toán		
	6	Kiểm toán		
NĂM	1	Luật kinh tế	Thầy Đào Anh Tuấn	Phòng C3.3-04
	2	Luật kinh tế		
	3	Thuế	Cô Phạm Quỳnh Như	Phòng C3.3-04
	4	Thuế		
	5	Thuế		
SÁU	1	Chính trị	Thầy Nguyễn Anh Kiệt	Phòng F 2.1 - 02 (Lớp ghép)
	2	Chính trị		
	3	Giáo dục quốc phòng-An ninh (LT)	Thầy Giang Phi Hùng	Phòng F 2.1 - 02 (Lớp ghép)
	4	Giáo dục quốc phòng-An ninh (LT)		
	5	Giáo dục quốc phòng-An ninh (LT)		
	6	Giáo dục quốc phòng -An ninh (LT)		
	7			
	8	Kinh tế chính trị	Cô Phan Thị Thùy Trang	Phòng C3.3-04
	9	Kinh tế chính trị		
	10	Kinh tế chính trị		
BẢY	1	Giáo dục quốc phòng-An ninh (TH)	Thầy Võ Ngọc Lâm	Sân bóng (Lớp ghép)
	2	Giáo dục quốc phòng-An ninh (TH)		
	3	Giáo dục quốc phòng-An ninh (TH)		
	4	Giáo dục quốc phòng-An ninh (TH)		
CVHT		Tổ chức sinh hoạt định kỳ với lớp ≥ 1 lần/tháng và các lần đột xuất khi cần thiết		

* Khối lượng giảng dạy trong các ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ của trường (nếu có), được thực hiện dạy tịnh tiến đến tuần dự trữ của khóa (tuần 16). Nếu có những học phần kết thúc trước thời gian trên, Trường khoa chủ động tổ chức thực hiện giảng dạy vào tuần lễ liền sau.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Học kỳ 5			510
Môn học, mô đun bắt buộc			420
1	2307083101	Phân tích hoạt động kinh doanh	45
2	2307083012	Thuế	45
3	2307083105	Kế toán doanh nghiệp 2	60
4	2307132001	Giáo dục quốc phòng - An ninh	120
5	2307113050	Kinh tế chính trị	45
6	2307113001	Chính trị	30
7	2307083111	Kiểm toán	45
8	2307082035	Luật kinh tế	30
Môn học, mô đun tự chọn			90
9	2307083013	Thị trường chứng khoán	45
10	2307083108	Kế toán hành chính sự nghiệp	45